

Đính kèm E-HSMT Gói thầu: Hỗ trợ chứng nhận chất lượng sản phẩm; Hỗ trợ thiết kế bao bì nhãn mác và truy xuất nguồn gốc năm 2025.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm/ dự án

- Tên KHLCNT: Hỗ trợ chứng nhận chất lượng sản phẩm; Hỗ trợ thiết kế bao bì nhãn mác và truy xuất nguồn gốc năm 2025.

- Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

- Địa điểm thực hiện dịch vụ: tỉnh Cao Bằng.

1.2. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Hỗ trợ chứng nhận chất lượng sản phẩm; hỗ trợ thiết kế bao bì nhãn mác và truy xuất nguồn gốc năm 2025.

- Nguồn vốn: Kinh phí thực hiện chính sách phát triển NLN theo NQ 48/2020/HĐND.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 9.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

2. Mục tiêu công việc:

Lựa chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, năng lực và kinh nghiệm thực hiện cung cấp dịch vụ Hỗ trợ chứng nhận chất lượng sản phẩm; hỗ trợ thiết kế bao bì nhãn mác và truy xuất nguồn gốc năm 2025.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ và dự toán chi tiết các yêu cầu sau của gói thầu để làm cơ sở tính giá gói thầu:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
I	Đánh giá và cấp chứng nhận sản phẩm VietGAP: 36,8 ha/25 hộ (5,35 ha Cây dẻ; 31,45 Cây hồi)		
1	Thực hiện tư vấn, đào tạo, giám sát và cấp chứng nhận sản phẩm theo TCVN 11892-1:2017: Đánh giá và cấp chứng nhận sản phẩm VietGAP: 36,8 ha/25 hộ (5,35 ha Cây dẻ; 31,45 Cây hồi)		
1.1	Điều tra, Khảo sát, đánh giá thiếu hụt các nông hộ tham gia dự án theo yêu cầu của tiêu chuẩn (2 chuyên gia x 7 ngày)		
-	Ngày công chuyên gia	Công	14
-	Phụ cấp lưu trú của chuyên gia	Ngày	14
-	Tiền ngữ của chuyên gia (Khoán) 2 người x 7 ngày	Người/ngày	14

Đính kèm E-HSMT Gói thầu: Hỗ trợ chứng nhận chất lượng sản phẩm; Hỗ trợ thiết kế bao bì nhãn mác và truy xuất nguồn gốc năm 2025.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1.2	Biên soạn và ban hành tài liệu theo yêu cầu của tiêu chuẩn dựa trên vùng sản xuất thực tế (2 chuyên gia * 5 ngày)	Công	10
1.3	Tổ chức đào tạo, tập huấn các chương trình theo yêu cầu của tiêu chuẩn cho các nông hộ (3 chuyên gia đi thực hiện x 5 ngày)		
-	Ngày công chuyên gia	Công	15
-	Phụ cấp lưu trú của chuyên gia	Ngày	15
-	Tiền ngủ của chuyên gia (Khoán) 3 người x 5 ngày	Người/ngày	15
1.4	Nội dung khác (In ấn bài giảng, văn phòng phẩm, sổ nhật ký...)	Gói	
1.5	Hướng dẫn, kiểm tra quá trình áp dụng các hệ thống tài liệu đã ban hành vào thực tế, hướng dẫn xây dựng phần cứng và ghi chép hồ sơ, lưu hồ sơ (4 chuyên gia đi thực hiện * 6 ngày)		
-	Ngày công chuyên gia	Công	24
-	Phụ cấp lưu trú của chuyên gia	Ngày	24
-	Tiền ngủ của chuyên gia	Người/ngày	24
1.6	Hướng dẫn và thực hiện đánh giá nội bộ (3 chuyên gia đi thực hiện * 6 ngày)		
-	Ngày công chuyên gia	Công	18
-	Phụ cấp lưu trú của chuyên gia	Ngày	18
-	Tiền ngủ của chuyên gia (Khoán) 3 người x 6 ngày	Người/ngày	18
1.7	Khắc phục lỗi sau đánh giá (3 chuyên gia đi thực hiện * 6 ngày)		
-	Ngày công chuyên gia	Công	18
-	Phụ cấp lưu trú của chuyên gia	Ngày	18
-	Tiền ngủ của chuyên gia (Khoán) 3 người x 6 ngày	Người/ngày	18
2	Kiểm nghiệm mẫu trồng trọt		
2.1	Mẫu Đất		
	Asen (As)	Mẫu	10
	Cadimi (Cd)	Mẫu	10
	Chì (Pb)	Mẫu	10
	Đồng (Cu)	Mẫu	10
	Kẽm (Zn)	Mẫu	10
	Crom(Cr)	Mẫu	10
	Crom 6+ (Cr6+)	Mẫu	10
	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	10
	Nickel (Ni)	Mẫu	10
2.2	Mẫu Nước		
	Asen (As)	Mẫu	10
	Cadimi (Cd)	Mẫu	10
	Chì (Pb)	Mẫu	10
	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	10
	E.coli	Mẫu	10
	Crom 6+ (Cr6+)	Mẫu	10
	Crom(Cr)	Mẫu	10
	Đồng (Cu)	Mẫu	10
	Kẽm (Zn)	Mẫu	10

Đính kèm E-HSMT Gói thầu: Hỗ trợ chứng nhận chất lượng sản phẩm; Hỗ trợ thiết kế bao bì nhãn mác và truy xuất nguồn gốc năm 2025.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
	Nickel (Ni)	Mẫu	10
	Mangan (Mn)	Mẫu	10
	Sắt (Fe)	Mẫu	10
	Antimon (Sb)	Mẫu	10
2.3	Mẫu sản phẩm		
	Đa dư lượng thuốc BVTV	Mẫu	10
	Chì (Pb)	Mẫu	10
	Cadimi (Cd)	Mẫu	10
3	Đăng ký, đánh giá chứng nhận		
3.1	Đăng ký, đánh giá chứng nhận (4 chuyên gia đi thực hiện * 5 ngày)		
-	Ngày công chuyên gia	Công	20
-	Phụ cấp lưu trú của chuyên gia	Ngày	20
-	Tiền ngủ của chuyên gia (Khoản) 4 người x 5 ngày	Người/ngày	20
3.2	Chi phí in ấn tài liệu, hồ sơ	Gói	
II	Thiết kế bao bì, nhãn mác và truy xuất nguồn gốc: 26 cơ sở		
1	Thiết kế Logo	Trọn gói	26
2	Thiết kế tem nhãn: truy xuất nguồn gốc, nhãn mác, hộp đựng, túi quà tặng...	Trọn gói	26

3.2. Yêu cầu nhận và bảo quản mẫu

- Tất cả các chỉ tiêu yêu cầu được đăng ký theo quy định hoặc chỉ định bộ chuyên ngành hoặc công nhận ISO 17025. Nhà thầu liệt kê tên phương pháp phân tích, số thứ tự của các chỉ tiêu được chỉ định hoặc công nhận tại văn bản nào của nhà thầu hoặc thầu phụ.

- Nhà thầu phải đề xuất được phương pháp lấy mẫu, đảm bảo khi nhận mẫu, bảo quản mẫu đảm bảo giữ nguyên chất lượng mẫu trước khi phân tích và cách lưu mẫu sau khi phân tích. Nhà thầu phải thực hiện các công việc trong quá trình theo quy định của pháp luật về phân tích mẫu và các yêu cầu khác (nếu có). Nhà thầu phải liệt kê chi tiết tên phương pháp của từng chỉ tiêu theo yêu cầu mục 2: Yêu cầu về kỹ thuật, chương V của E-HSMT).

3.2. Chất lượng kiểm nghiệm

- Nhà thầu liệt kê tên phương pháp phân tích, số thứ tự của từng chỉ tiêu theo yêu cầu mục 3: Yêu cầu về kỹ thuật, chương V của E-HSMT được công nhận/chỉ định tại văn bản nào của nhà thầu hoặc thầu phụ.

- Nhà thầu thực hiện thử nghiệm tất cả các thông số và trả kết quả trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận mẫu: bao gồm file kết quả và bản giấy có đóng dấu của nhà thầu.

- Nhà thầu có trách nhiệm về kết quả thử nghiệm; Trong trường hợp Chủ đầu tư có nghi ngờ về kết quả phân tích và nhà thầu không minh chứng được kết

Đính kèm E-HSMT Gói thầu: Hồ trợ chứng nhận chất lượng sản phẩm; Hồ trợ thiết kế bao bì nhãn mác và truy xuất nguồn gốc năm 2025.

quả, chủ đầu tư sẽ lấy mẫu lưu gửi bên thứ 3 (do chủ đầu tư chỉ định) phân tích lại, thì khi đó chi phí phát sinh này nhà thầu có trách nhiệm chi trả.

Nhà thầu nộp cùng E-HSMT bản trình bày về giải pháp và phương pháp luận để thực hiện dịch vụ phi tư vấn theo mẫu dưới đây:

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận: Am hiểu về dự toán, mục tiêu công việc của gói thầu.

2. Kế hoạch công tác: Nhà thầu đề xuất kế hoạch thực hiện, bố trí nhân sự thường xuyên và đột xuất để giải quyết các vấn đề phát sinh cấp bách nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Thực hiện theo các quy định hiện hành.